

Bản án số: 30/2020/HS-PT

Ngày: 13- 8- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đề

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSPT, ngày 13/7/2020 đối với bị cáo Trần Thị Út T.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị Út T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Út T, sinh năm 1971, nơi sinh tại tỉnh Trà. Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Khúc Thị Đ (chết); có chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc ngày 21 tháng 10 năm 2019 Trần Thị Út T bị công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2020, anh Diệp Thanh Hoàng T (tên gọi khác là L) cùng với anh Thạch Ngọc Th đến quán của bị cáo Trần Thị Út T và ngồi

ghế nhựa phía trước quán, bị cáo T đến gặp và hỏi uống nước giải khát hay không, anh T và anh Th không uống nước mà có nhu cầu mua dâm. Nên anh T nói với bị cáo T "Có lính không đi luôn", nghe anh T nói vậy, bị cáo T biết là anh T cần người để mua dâm. Sau đó, bị cáo T giới thiệu cho chị Nguyễn Thị P (tên gọi khác là A) để bán dâm. Lúc này, bị cáo T chỉ chị P đang nằm võng tại quán cho anh T và anh Th thấy và nói "Có một người nếu cần thì chị kêu thêm", nghe vậy anh T và anh Th đồng ý. Sau khi nhìn thấy bị cáo T dùng tay chỉ về phía mình và nói chuyện với anh T, anh Th thì chị P hiểu được bị cáo T đang làm trung gian giới thiệu chị để đi bán dâm cho anh T, anh Th nên chị P đã gặp anh T và anh Th thỏa thuận với nhau về việc mua dâm và bán dâm. Ngoài ra, bị cáo T còn biết được chị Bùi Thị Cẩm G (tên gọi khác là N) cũng có nhu cầu bán dâm nên bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, đang sử dụng sim số 0374.220.245 của bị cáo gọi vào số thuê bao 0936.417.901 để gặp chị G và nói là "N lại có khách đi luôn", nghe bị cáo T nói vậy chị G hiểu được là bị cáo T kêu chị G đến quán của bị cáo để đi bán dâm nên chị G đồng ý.

Cùng lúc đó, ông Bùi Văn L là người quen của bị cáo T và chị G, đang có mặt tại quán của bị cáo ngồi uống nước giải khát. Sau đó, ông L sử dụng điện thoại của mình gọi cho chị G nói là "Con lại quán chú hai có công chuyện chút", mục đích ông L gọi chị G đến quán của bị cáo T là để đòi số tiền 600.000 đồng mà chị G đã mượn trước đây. Sau khi nghe điện thoại xong, chị G điều khiển xe mô tô từ quán "Hương Lúa" đến quán của bị cáo T. Khi thấy chị G điều khiển xe mô tô gần đến thì bị cáo T nói với chị P là "Có người lại kia đi đi" có nghĩa là kêu chị P đi bán dâm. Lúc này, anh T điều khiển xe mô tô chở anh Th và kêu chị P cùng đi vào nhà trọ "Thành Đạt" đối diện với quán của bị cáo T do ông Mã Quốc V làm chủ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi anh T, anh Th và chị P đi ra khỏi quán được một đoạn thì chị G điều khiển xe mô tô chạy tới và dừng xe trước quán của bị cáo nhưng không có xuống xe. Sau đó, chị G hỏi bị cáo T "Đâu rồi", thì bị cáo T dùng tay chỉ cho chị G nhìn thấy anh T, anh Th và chị P đang đi về hướng nhà trọ "Thành Đạt" và nói "Đi rồi đó, đi đi". Khi nhìn thấy bị cáo T chỉ và nói như vậy chị G liền điều khiển xe mô tô đi theo sau anh T, anh Th và chị P vào nhà trọ "Thành Đạt" khi đến nhà trọ anh T và chị P thuê và vào phòng số 07, rồi cả hai thỏa thuận với nhau việc mua, bán dâm với giá 400.000 đồng và được chị P đồng ý và nhận số tiền 400.000 đồng, nên khi thỏa thuận xong, cả hai người quan hệ tình dục với nhau. Riêng anh Th và chị G thuê và vào phòng số 08, anh Th và chị G thỏa thuận với nhau việc mua, bán dâm với giá 500.000 đồng và được chị G đồng ý nên sau khi thỏa thuận xong chị G nhận số tiền 500.000 đồng và cả hai quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến kiểm tra và phát hiện mời về Cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú thì anh Tuấn, anh Thọ, chị Phương và chị G đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua dâm, bán dâm của mình. Việc thực hiện hành vi nêu trên là được bị cáo T làm trung gian dẫn dắt cho hai bên gặp gỡ để thỏa thuận và thực hiện hành vi mua, bán dâm với nhau.

Qua quá trình điều tra thì vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, bị cáo T còn làm trung gian dẫn dắt cho anh T và chị P thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm với nhau để nhận tiền công. Khi đến quán anh T ngồi ghế tại quán và nói

là "Cố lính không", nghe anh T nói vậy, bị cáo T hiểu là anh T đang có nhu cầu tìm người để mua dâm. Do biết chị P có nhu cầu bán dâm để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo chỉ chị P đang nằm vờng tại quán của mình cho anh T và nói "Cố con già kia" có nghĩa là bị cáo T giới thiệu cho anh T biết chị P là người có nhu cầu bán dâm. Khi được bị cáo giới thiệu, anh T và chị P gặp nhau tại quán của bị cáo và thỏa thuận giá mua, bán dâm là 400.000 đồng, chị P đồng ý và nhận số tiền 400.000 đồng từ anh Tuấn. Sau khi thỏa thuận xong, cả hai đến nhà trọ "Thành Đạt" để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Đến ngày 31/12/2019 thay vì trả tiền công làm trung gian giới thiệu người mua dâm cho chị P bán dâm, nhưng chị P không đưa tiền công cho bị cáo T mà chị P mua gạo 50.000 đồng cho bị cáo T coi như trả tiền công và bị cáo T đồng ý nhận, sử dụng số gạo nêu trên, riêng số tiền còn lại tiền việc bán dâm chị P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST, ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Út T phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ vào điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Út T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, truy thu tiền lợi bất chính của bị cáo Tươi, án phí, dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2020, bị cáo Trần Thị Út T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, bị cáo thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không kêu oan, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Út T, Viện kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Môi giới mại dâm" là đúng quy định pháp luật theo khoản 2, Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, đảm bảo được tính ngăn chặn, phòng ngừa và giáo dục cho toàn xã hội. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn với mức hình phạt 01(một) năm (sáu) 06 tháng tù áp dụng cho bị cáo trong trường hợp này là tương xứng với hành vi của bị cáo vì việc đấu tranh phòng chống tội phạm đối với tội này là cần thiết nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Út T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thị Út T: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Út T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 03/01/2020 bị cáo T có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho người khác thực hiện hành vi mua dâm và hai lần đối với hai người để thu lợi bất chính nên hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” cụ thể là bị cáo môi giới cho anh Diệp Hoàng T và chị Nguyễn Thị P mua bán dâm và anh Thạch Ngọc Th và chị Bùi Thị Cẩm G mua bán dâm và bị bắt quả tang cùng vật chứng tại nhà trọ “Thành Đạt” qua điều tra vào ngày 30/12/2019 bị cáo T đã làm môi giới cho anh Diệp Hoàng T và chị Nguyễn Thị P mua bán dâm. Hành vi của bị cáo Trần Thị Út T đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, với tính chất “phạm tội 02 lần: “ Đối với 02 người”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố tội trạng của bị cáo cũng như án sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đồng thời, xét về nhân thân của bị cáo có 01 tiền sự, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" theo quyết định số 193/QĐ- XPHC ngày 21 tháng 10 năm 2019 chưa được xóa án tích nên xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, thấy rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt án sơ thẩm đã vận dụng không đúng pháp luật cụ thể như sau: Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu môi giới mại dâm, sự việc này đã được Cơ quan điều tra phát hiện không phải bị cáo tự khai ra nhưng cấp sơ thẩm cho đây là tình tiết tự thú để áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên không tăng hình phạt bị cáo. Nên đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp có thẩm quyền xem xét việc áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm cho đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Trần Thị Út Tươi phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Út T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST, ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Út T phạm tội “Môi giới mại dâm”

Căn cứ vào điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Út T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34 ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét việc áp dụng pháp luật của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Út T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- Trại tam giam;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Minh Tự